

APPLYING THE TRADITIONAL LEATHER CRAFT IN FASHION DESIGN: FROM CULTURAL HERITAGE TO CONTEMPORARY CREATIVITY

Nguyen Thi Hong Thuy

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: nguyenthihongthuy@dvttdt.edu.vn

Received: 20/6/2025

Reviewed: 22/6/2025

Revised: 25/6/2025

Accepted: 24/10/2025

Released: 31/10/2025

DOI: <https://doi.org/10.55988/2588-1264/298>

The traditional leather craft once played a significant role in Vietnam's socio-cultural life. However, in the context of globalization and fashion industrialization, it has been declining under the dominance of industrial products. This paper proposes a new approach to conserving and developing the traditional leather craft-as cultural heritage-through its application in contemporary fashion design. Based on fieldwork, case studies, and design practice, the study elucidates the aesthetic, technical, and symbolic values of the craft and proposes a model for integrating hand-crafted leather into fashion design along sustainable lines. The findings help forge a link between cultural heritage and contemporary design, expanding the development potential of traditional crafts within the creative economy.

Keywords: Traditional leather craft; Fashion design; Cultural heritage; Contemporary creativity.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghiệp hóa ngành công nghiệp thời trang, các ngành nghề thủ công truyền thống tại Việt Nam, trong đó có nghề da, đang đối diện với nguy cơ mai một nghiêm trọng. Nghề da từng là một lĩnh vực thủ công gắn bó mật thiết với đời sống sinh hoạt, tín ngưỡng, nghệ thuật và thẩm mỹ truyền thống của người Việt, tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của sản phẩm công nghiệp với giá thành rẻ, quy trình sản xuất hàng loạt và tính phổ biến cao đã khiến cho các sản phẩm da thủ công mất dần vị thế trên thị trường đương đại.

Khi các ngành nghề thủ công khác như gốm, thổ cẩm, mây tre đan đã bước đầu có được những mô hình bảo tồn và phát triển phù hợp thông qua ứng dụng vào thiết kế đương đại và kinh tế sáng tạo, thì nghề da hiện nay vẫn chưa được khai thác đúng mức trong lĩnh vực thiết kế thời trang. Thực trạng này không chỉ ảnh hưởng đến sự tồn vong của một di sản nghề truyền thống, mà còn làm gián đoạn chuỗi giá trị văn hóa và tri thức bản địa được truyền qua nhiều thế hệ nghệ nhân.

Từ góc độ lý luận, thủ công truyền thống không chỉ mang giá trị vật chất, mà còn là biểu hiện sinh động của bản sắc văn hóa, tri thức dân gian và tính sáng tạo cộng đồng. Nghề da với đặc trưng chất liệu, kỹ thuật và mỹ cảm riêng biệt có tiềm năng trở thành nguồn cảm hứng mạnh mẽ trong thiết kế thời trang đương đại - nơi các yếu tố thủ công, tính bền vững và bản địa hóa đang ngày càng được đề cao. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện hành chủ yếu tiếp cận nghề da theo hướng lịch sử, nhân học hoặc bảo tồn vật thể đơn thuần, chưa đề cập đến khả năng tái cấu trúc nghề da trong dòng chảy sáng tạo của thời trang đương đại.

Từ thực tiễn đó, bài viết hướng đến giải quyết hai vấn đề cơ bản: (1) Bảo tồn một loại hình nghề thủ công đang trên đà mai một như một phần của di sản văn hóa phi vật thể; (2)

Khai thác, phát huy các giá trị kỹ thuật - thẩm mỹ - biểu tượng của nghề da truyền thống trong thiết kế thời trang hiện đại theo hướng sáng tạo và bền vững.

Tác giả bài viết mong muốn mang lại những đóng góp về lý luận trong việc tái định vị vai trò của nghề da trong văn hóa đương đại; đồng thời đề xuất được các mô hình ứng dụng nghề thủ công truyền thống vào thiết kế thời trang, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế sáng tạo và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Tại Việt Nam, các công trình nghiên cứu chuyên sâu về nghề da truyền thống còn rất hạn chế và hầu như chưa được khai thác đúng mức trong lĩnh vực thiết kế thời trang. Công trình nghiên cứu đáng kể có thể đến luận án của Nguyễn Văn Ngự (2019), "Nghề làm giày da ở hai làng Giẽ Thượng và Giẽ Hạ". Công trình này được xem là nghiên cứu chuyên sâu đầu tiên khảo sát nghề làm giày da tại hai làng cụ thể dưới góc độ nhân học, làm sáng tỏ những đặc điểm văn hóa, lịch sử và quy trình sản xuất của nghề. Luận án đã cung cấp một cái nhìn chi tiết về một nghề thủ công truyền thống tồn tại và phát triển trong cộng đồng, bao gồm cả kỹ thuật, nguyên liệu, sản phẩm và những biến đổi qua thời gian, từ đó đưa ra những gợi ý cho việc bảo tồn và phát triển nghề. Tuy nhiên, luận án này tập trung chủ yếu vào khía cạnh nhân học và lịch sử phát triển của nghề làm giày da, mà không đi sâu vào nghiên cứu khả năng ứng dụng hay tích hợp các kỹ thuật da truyền thống vào thiết kế thời trang đương đại. Điều này cho thấy một khoảng trống rõ rệt trong nghiên cứu, đặc biệt khi so sánh với các ngành nghề thủ công khác như gốm, thêu, mây tre đan đã có những mô hình bảo tồn và phát triển thông qua ứng dụng trong thiết kế hiện đại và kinh tế sáng tạo. Điều này dẫn đến nguy cơ mai một của một di sản nghề truyền thống, đồng thời làm gián đoạn chuỗi giá trị văn hóa và tri thức bản địa được truyền qua nhiều thế hệ nghệ nhân. [2]

Các nghiên cứu về làng nghề truyền thống nói chung tại Việt Nam thường tập trung vào khía cạnh lịch sử, nhân học và các phương thức bảo tồn di sản văn hóa vật thể hoặc phi vật thể. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghiệp hóa ngành thời trang, nghề da truyền thống đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ sản phẩm công nghiệp với giá thành rẻ, quy trình sản xuất hàng loạt và tính phổ biến cao.

Trên bình diện quốc tế, các công trình của Fletcher (2008) và McDonough (2014) đã đề cập đến thiết kế thời trang bền vững và vai trò của thủ công trong phát triển sản phẩm sáng tạo. Tuy nhiên, các ví dụ được đưa ra chủ yếu đến từ châu Âu và Nhật Bản, trong khi tại Việt Nam, các nghiên cứu liên ngành kết nối giữa nghề da, thiết kế và văn hóa học vẫn còn hạn chế. Mặc dù có một số khảo sát về làng nghề da giày, chẳng hạn như luận án "Nghề làm giày da ở hai làng Giẽ Thượng và Giẽ Hạ", vẫn còn nhiều khoảng trống cần được lấp đầy để có cái nhìn toàn diện về nghề da thủ công truyền thống. [3], [4]

Vabaya (2020) trong công trình "Handmade leather" đã khảo sát về người mang nghề đồ da về Việt Nam và nguồn gốc nghề đồ da xuất phát từ nghề da giày. Bài viết còn bao quát về vật liệu, mẫu mã và chất lượng da thủ công, cũng như tâm huyết của người thợ và môi trường của ngành nghề da thủ công. Ngành da và da giày Việt Nam thuộc nhóm sản xuất phát triển, với kim ngạch năm 2023 đạt khoảng 18 tỷ USD và hơn 1 triệu lao động, đưa Việt Nam trở thành nhà xuất khẩu giày da lớn thứ hai toàn cầu. Tuy nhiên, phần nghề da thủ công vẫn có quy mô nhỏ và ít được chú trọng, chưa tương xứng với tiềm năng di sản và thị trường. [6]

Khoảng trống nghiên cứu hiện hành cho thấy sự cần thiết cấp bách của các nghiên cứu không chỉ mang tính lý thuyết mà còn bao hàm thực hành sáng tạo, nhằm tái định vị nghề da trong dòng chảy thời trang đương đại và văn hóa bản địa. Mục tiêu của nghiên cứu này là bảo tồn một loại hình nghề thủ công đang mai một và khai thác, phát huy các giá trị kỹ thuật - thẩm mỹ - biểu tượng của nghề da truyền thống trong thiết kế thời trang hiện đại theo hướng sáng tạo và bền vững.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp tiếp cận đa ngành, kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết, khảo sát thực địa và thực nghiệm sáng tạo nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra. Các phương pháp cụ thể được triển khai nhằm thu thập, phân tích dữ liệu và kiểm chứng giả thuyết một cách toàn diện.

Trong giai đoạn nghiên cứu định tính, phương pháp phỏng vấn chuyên sâu được thực hiện trực tiếp với các chuyên gia, nghệ nhân trong lĩnh vực nghề da truyền thống, các nhà thiết kế thời trang, nhà quản lý văn hóa, và các nhà nghiên cứu có kinh nghiệm về làng nghề. Mục tiêu chính của các cuộc phỏng vấn là thu thập thông tin chi tiết về lịch sử hình thành, quy trình sản xuất, các kỹ thuật đặc trưng, loại hình vật liệu sử dụng, cũng như những thách thức và tiềm năng phát triển của nghề da. Đồng thời, nghiên cứu cũng tìm hiểu quan điểm của các đối tượng về khả năng và hướng ứng dụng nghề da trong thiết kế thời trang đương đại. Song song đó, phương pháp quan sát tham gia và phi tham gia được tiến hành thông qua khảo sát thực địa tại các làng nghề da hoặc các cơ sở sản xuất da thủ công. Việc quan sát trực tiếp quy trình sản xuất, các công cụ, vật liệu, sản phẩm, và môi trường làm việc của nghệ nhân cung cấp cái nhìn chân thực về thực trạng nghề. Quan sát phi tham gia các sản phẩm da truyền thống và hiện đại trên thị trường cũng được thực hiện nhằm đánh giá xu hướng và tiềm năng ứng dụng.

Giai đoạn nghiên cứu thực nghiệm và thực hành sáng tạo bắt đầu bằng phương pháp phân tích điển hình. Các trường hợp thành công về ứng dụng nghề thủ công truyền thống (như gôm, thổ cẩm) vào thiết kế đương đại ở Việt Nam và quốc tế được lựa chọn và phân tích kỹ lưỡng nhằm rút ra bài học kinh nghiệm và xây dựng mô hình khả thi cho việc ứng dụng trong nghề da. Dựa trên nền tảng kiến thức thu thập từ nghiên cứu lý thuyết và thực địa, phương pháp thiết kế thử nghiệm được triển khai. Quá trình này bao gồm việc tiến hành các thử nghiệm thiết kế để khám phá tiềm năng sáng tạo của vật liệu da và kỹ thuật da truyền thống trong việc tạo ra các sản phẩm thời trang đương đại. Các thử nghiệm tập trung vào việc áp dụng các kỹ thuật cắt, ghép, tạo hình, xử lý bề mặt, và kết hợp da với các vật liệu khác. Sau giai đoạn thực nghiệm, các sản phẩm và thiết kế được tạo ra sẽ được đánh giá một cách khách quan bởi các chuyên gia trong ngành thời trang và thủ công. Đồng thời, phản hồi từ nhóm đối tượng tiềm năng cũng sẽ được thu thập để điều chỉnh và hoàn thiện các thiết kế.

Cuối cùng, phương pháp phân tích dữ liệu được thực hiện để tổng hợp và diễn giải các thông tin đã thu thập. Trong đó, phương pháp phân tích so sánh được sử dụng để đối chiếu các mô hình ứng dụng nghề thủ công ở các ngành khác nhau và các quốc gia khác nhau, nhằm làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt, từ đó đưa ra đề xuất phù hợp và mang tính khả thi cho nghề da tại Việt Nam.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát về nghề da truyền thống ở Việt Nam

Nghề da truyền thống ở Việt Nam không chỉ là một hoạt động kinh tế đơn thuần mà còn là kết tinh của hệ tri thức dân gian gắn bó mật thiết với lịch sử, văn hóa, tôn giáo và đời sống thẩm mỹ của cộng đồng. Mặc dù, các công trình nghiên cứu chuyên sâu về nghề da còn hạn chế, nhưng qua khảo sát tại các làng nghề cụ thể như Kiều Ky (Hà Nội) và Tam Lâm (xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, Hải Dương, nay là xã Gia Phúc, Hải Phòng), có thể nhận diện một hệ thống kỹ thuật thủ công phức hợp, đòi hỏi sự kết hợp giữa kinh nghiệm, kỹ năng và tinh thần sáng tạo mang tính truyền nối qua nhiều thế hệ.

Nghề da tại Việt Nam có nguồn gốc từ rất sớm, gắn liền với nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ da động vật trong đời sống sinh hoạt và sản xuất. Theo truyền thuyết, người mang nghề da về Việt Nam là tiên sĩ Nguyễn Thời Trung. Khi phụng mệnh triều đình đi sứ nhà Minh để dâng lễ cống, ông đã xin mang theo ba người cùng quê là Phạm Thuần Chánh, Phạm Đức Chính và Nguyễn Sỹ Bân, thuộc các làng Phong Lâm, Trúc Lâm, Văn Lâm. Với ước vọng tìm nghề mới mang về truyền dạy cho dân làng, ông đã học hỏi được kiến thức về thuộc da và đóng giày từ Trung Quốc. Sau này, ông được vua sắc phong làm Thành hoàng làng

kiêm tổ nghề da giày. Hằng năm, lễ giỗ tổ nghề được tổ chức vào ngày 17 tháng 2 (âm lịch), tại đó bốn làng tổ chức dâng hương tại đình Tổ nghề để tưởng nhớ công lao của các vị tổ sư đã sáng tạo ra nghề giày da, giúp làm giàu cho quê hương. Sự kiện này minh chứng cho lịch sử lâu đời và vai trò quan trọng của nghề da trong đời sống cộng đồng.

Trong bối cảnh hiện nay, làng nghề Kiều Kỵ (Hà Nội) là một trong những địa danh tiêu biểu của nghề may da. Với khoảng 70 hộ sản xuất các mặt hàng may da, Kiều Kỵ góp phần giải quyết nhu cầu việc làm cho khoảng 1.000 lao động tại địa phương và các khu vực lân cận. Theo thống kê của UBND xã Kiều Kỵ (nay là xã Thiên Đức, Hà Nội) (Báo Việt Nam, 2016), mỗi năm làng nghề sử dụng trên 400.000m² nguyên liệu da và vải, sản xuất ra khoảng 3 triệu sản phẩm cặp, ba lô, túi xách, ô dù,... Ngoài ra, Kiều Kỵ còn là nơi sản xuất các sản phẩm đồ da phục vụ đơn hàng từ các thương hiệu lớn như Honda, Thế giới di động, FPT.

Một làng nghề khác cũng có lịch sử lâu đời là làng giày dép Tam Lâm, thuộc xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc (nay là xã Gia Phúc, Hải Phòng) cách thành phố Hải Dương 13 km về phía Tây Nam. Nghề đóng giày dép da Tam Lâm ra đời cách đây 5 - 6 thế kỷ. Đầu thế kỷ XX, nghề đóng giày dép đã phát triển với sự đa dạng về mẫu mã của các loại giày, dép nam nữ bằng da thuộc hoặc giả da. Hiện nay, tại làng nghề da Phong Lâm (xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, Hải Dương, nay là xã Gia Phúc, Hải Phòng), ba nghệ nhân thiết kế mỹ thuật và sản xuất giày dép da tiêu biểu đã được nhà nước công nhận là nghệ nhân dân gian, gồm: ông Phạm Văn Hưng, ông Phạm Gia Thiện và ông Vũ Văn Thảo. Sự ghi nhận này cho thấy những nỗ lực cá nhân trong việc duy trì và phát triển nghề.

Quy trình chế tác da truyền thống bao gồm nhiều bước cơ bản và đòi hỏi sự tỉ mỉ cao. Đầu tiên là lựa chọn và xử lý nguyên liệu, thường là da trâu, bò, dê. Tiếp đó là công đoạn thuộc da bằng phương pháp tự nhiên, sử dụng các nguyên liệu như vỏ cây, thảo mộc, hoặc than bùn để làm mềm, tăng độ bền và chống phân hủy cho da. Sau khi thuộc, da được đưa vào các công đoạn định hình bề mặt, tạo phom và hoa văn trang trí như đục, khắc, dập nổi, và may ráp thủ công. Những kỹ thuật này không chỉ đòi hỏi độ chính xác và kiên nhẫn cao mà còn thể hiện rõ tính thẩm mỹ bản địa qua các mô - típ hoa văn truyền thống như họa tiết hình khánh, hoa sen, sóng nước, rồng phượng.

Về tiêu thụ, sản phẩm da truyền thống chủ yếu được sản xuất ở quy mô nhỏ, phục vụ nhu cầu trong nước thông qua các kênh bán lẻ tại làng nghề hoặc các chợ truyền thống. Mặc dù có những làng nghề như Kiều Kỵ đã mở rộng sản xuất cho các thương hiệu lớn, nhưng tổng thể, các sản phẩm da thủ công truyền thống vẫn chưa chiếm được thị phần đáng kể trên thị trường quốc tế, chủ yếu do thiếu đầu tư vào thiết kế, quảng bá và tiếp cận các kênh phân phối hiện đại.

Nghề da truyền thống không chỉ mang giá trị công năng mà còn chứa đựng chiều sâu về tín ngưỡng và mỹ cảm lịch sử. Đây là một bộ phận cấu thành quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam, thể hiện tri thức dân gian tích lũy qua nhiều thế hệ. Đặc biệt, nghề da còn được sử dụng trong các sản phẩm có giá trị nghi lễ - biểu tượng như yên ngựa, thắt lưng tế lễ, bao kiếm, hộp đựng ấn triện, cho thấy sự hiện diện của nghề trong hệ thống biểu tượng văn hóa và quyền lực của xã hội truyền thống. Mỗi sản phẩm da thủ công là sự kết tinh của sự tỉ mỉ, kiên nhẫn và kinh nghiệm, mang trong mình câu chuyện về cuộc sống, sinh hoạt và tư duy thẩm mỹ của cộng đồng. Trong thời gian gần đây, trào lưu làm đồ da thủ công trong nước lại đón nhận một làn sóng cải cách, tiếp thu cái mới từ các nước và khu vực khác. Nhiều chất liệu da từ nước ngoài được nhập về, bao gồm cả các loại da của những loài động vật quý, hiếm, khó khai thác. Mặt khác, những kiểu thiết kế mới mẻ cũng dần dần được học hỏi, làm cho ngành đồ da thủ công được phổ biến rộng rãi và thu hút nhiều bạn trẻ ưa chuộng, góp phần làm mới và duy trì sức sống cho nghề.

4.2. Thực trạng nghề da truyền thống hiện nay

Nghề da thủ công truyền thống ở Việt Nam hiện đang đối mặt với nhiều thách thức đáng kể, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tồn tại và phát triển của ngành nghề này. Mặc dù

có những tiềm năng về giá trị văn hóa và kỹ thuật độc đáo, sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm công nghiệp cùng với những hạn chế nội tại đang đẩy nghề da vào nguy cơ mai một. Tuy nhiên, với sự quan tâm và định hướng đúng mức, cùng với sự đổi mới sáng tạo, các làng nghề da thủ công hoàn toàn có khả năng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời tạo ra những sản phẩm mang tính nghệ thuật cao, độc đáo và phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

4.2.1. Bối cảnh ngành da thủ công và những thách thức lớn

Việt Nam hiện có hơn 5.400 làng nghề thủ công truyền thống, đóng góp đáng kể vào doanh thu ngành, và hàng thủ công mỹ nghệ giữ vị trí trong top 10 mặt hàng xuất khẩu có lợi nhuận cao. Riêng ngành da và da giày thuộc nhóm sản xuất phát triển mạnh mẽ: năm 2023, kim ngạch toàn ngành đạt khoảng 18 tỷ USD, thu hút hơn 1 triệu lao động, đưa Việt Nam trở thành nhà xuất khẩu giày da lớn thứ hai toàn cầu. Tuy nhiên, trong bức tranh tổng thể đó, phần nghề da thủ công truyền thống vẫn có quy mô nhỏ, ít được chú trọng và chưa tương xứng với tiềm năng di sản văn hóa cũng như nhu cầu thị trường.

Các làng nghề da thủ công truyền thống đang đứng trước nhiều thách thức lớn. *Đầu tiên* là cạnh tranh gay gắt từ sản phẩm công nghiệp. Sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp sản xuất hàng loạt đã khiến các sản phẩm da công nghiệp với giá thành thấp, kiểu dáng phổ biến dễ dàng chiếm lĩnh thị trường. Điều này đặt các làng nghề da truyền thống vào tình thế cạnh tranh bất lợi, không chỉ về giá cả mà còn về khả năng tiếp cận người tiêu dùng đại chúng.

Thứ hai là thiếu đổi mới về mẫu mã và ngôn ngữ thiết kế. Nhiều sản phẩm da thủ công vẫn còn mang nặng hình thức truyền thống, chưa đáp ứng được yêu cầu thẩm mỹ, công năng và xu hướng thời trang đương đại, đặc biệt là đối với nhóm khách hàng trẻ tuổi và thị trường quốc tế. Sự thiếu hụt lực lượng thiết kế có hiểu biết sâu về cả kỹ thuật thủ công và thị trường là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này.

Thứ ba là suy giảm nguồn nhân lực kế thừa. Tình trạng "già hóa" lao động tại các làng nghề ngày càng trở nên nghiêm trọng, khi nhiều nghệ nhân cao tuổi không tìm được người kế nghiệp. Thế hệ trẻ ít mặn mà với nghề, xuất phát từ những khó khăn về thu nhập thấp, môi trường làm việc chưa được cải thiện và thiếu cơ hội phát triển nghề nghiệp. Điều này dẫn đến nguy cơ nhiều kỹ thuật truyền thống đứng trước nguy cơ thất truyền.

Cuối cùng là khó khăn trong tiếp cận công nghệ và thị trường. Hầu hết các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ tại làng nghề gặp nhiều hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, khả năng tiếp cận các kênh phân phối hiện đại, thương mại điện tử, và hoạt động truyền thông - quảng bá sản phẩm vẫn còn rất yếu, khiến giá trị sản phẩm không được nhận diện đầy đủ trên thị trường. Các mô hình đào tạo nghề hiện nay chủ yếu mang tính học việc truyền thống, thiếu liên kết với các trường đào tạo thiết kế thời trang hoặc mỹ thuật ứng dụng, khiến cho tri thức nghề không được tiếp biến với hệ thống sáng tạo hiện đại. Kết quả khảo sát thực địa cho thấy những yếu tố trên là nguyên nhân chính khiến nghề da truyền thống hiện nay đối diện với nguy cơ mai một nhanh chóng. Nếu không có sự can thiệp có định hướng và chiến lược phát triển gắn với thị trường sáng tạo, nghề da truyền thống sẽ tiếp tục bị thu hẹp về không gian tồn tại và vai trò văn hóa.

4.2.2. Thuận lợi và cơ hội phát triển

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, nghề da thủ công truyền thống vẫn có những thuận lợi và cơ hội phát triển đáng kể trong bối cảnh hiện nay. *Đầu tiên* là giá trị văn hóa và thủ công mỹ nghệ độc đáo. Sản phẩm da thủ công truyền thống mang trong mình dấu ấn văn hóa đặc trưng, được thể hiện qua kỹ thuật chế tác tinh xảo và họa tiết mang tính biểu tượng. Trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến tính bản sắc, tính độc đáo và câu chuyện văn hóa của sản phẩm, đây là một lợi thế cạnh tranh mà sản phẩm công nghiệp khó có thể thay thế.

Thứ hai là tiềm năng phát triển du lịch làng nghề. Làng nghề da thủ công có thể được phát triển thành điểm đến du lịch văn hóa - sáng tạo, kết hợp giữa tham quan, trải nghiệm các

công đoạn chế tác thủ công và tiêu dùng sản phẩm tại chỗ. Đây là mô hình đang được nhiều địa phương thử nghiệm nhằm gắn kết bảo tồn di sản với phát triển kinh tế cộng đồng.

Thứ ba là sự đón nhận của giới trẻ và trào lưu đồ da handmade. Trong 5-7 năm gần đây, nghề làm đồ da handmade đã được giới trẻ đón nhận nhờ tính sáng tạo và cơ hội khởi nghiệp. Nhiều bạn trẻ đã chuyển hẳn sang làm da thủ công, mang đến một làn sóng cải cách, tiếp thu cái mới từ các nước và khu vực khác. Nhiều chất liệu da nhập khẩu, kể cả da của những loài động vật quý hiếm, khó khai thác, cùng với những kiểu thiết kế mới mẻ cũng dần dần được học hỏi, làm cho ngành đồ da thủ công được phổ biến rộng rãi và thu hút nhiều bạn trẻ ưa chuộng, góp phần làm mới và duy trì sức sống cho nghề.

Cuối cùng là sự hỗ trợ từ chính sách và tổ chức phát triển. Nhà nước và các tổ chức phát triển trong nước và quốc tế ngày càng quan tâm đến việc bảo tồn di sản phi vật thể và thúc đẩy kinh tế sáng tạo. Nhiều chương trình hỗ trợ đào tạo, xúc tiến thương mại và số hóa làng nghề đang được triển khai, mở ra cơ hội cho nghề da thủ công tiếp cận thị trường và nguồn lực phát triển.

4.2.3. Định hướng phát triển

Đề giải quyết những thách thức hiện tại và phát huy tối đa tiềm năng, nghề da truyền thống cần có những định hướng phát triển chiến lược và đồng bộ.

Một là đổi mới thiết kế và ứng dụng công nghệ. Cần có sự đầu tư vào nghiên cứu thiết kế sáng tạo, tăng cường hợp tác giữa các nghệ nhân truyền thống và các nhà thiết kế trẻ nhằm tạo ra các sản phẩm mang tính đương đại nhưng vẫn bảo lưu giá trị truyền thống. Đồng thời, khuyến khích ứng dụng công nghệ vào một số khâu nhất định như cắt, in hoa văn hoặc bảo quản da để tăng hiệu quả sản xuất và giảm áp lực lao động thủ công, từ đó nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của sản phẩm.

Hai là xây dựng cơ sở dữ liệu về kỹ thuật nghề da. Việc này bao gồm tài liệu hóa chi tiết quy trình sản xuất, số hóa các mẫu hoa văn cổ, và ghi hình các thao tác kỹ thuật của nghệ nhân để lưu giữ tri thức nghề. Đồng thời, cần tổ chức các chương trình phục dựng và truyền nghề theo hướng vừa bảo tồn các kỹ thuật truyền thống, vừa gắn kết với nhu cầu sáng tạo mới trong thiết kế, đảm bảo sự tiếp nối và phát triển của nghề.

Ba là đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trẻ. Cần phối hợp chặt chẽ giữa làng nghề, các nhà thiết kế và các cơ sở đào tạo thiết kế - mỹ thuật ứng dụng để xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu, gắn lý thuyết với thực tiễn làng nghề. Ưu tiên phát triển đội ngũ kế thừa là các nghệ nhân trẻ và nhà thiết kế trẻ có khả năng kết nối truyền thống với sáng tạo đương đại, tạo nên thế hệ những người làm nghề có cả tâm và tầm.

Bốn là tăng cường năng lực tiếp cận thị trường. Cần hỗ trợ các làng nghề phát triển thương hiệu rõ ràng, xây dựng chiến lược truyền thông - quảng bá sản phẩm hiệu quả, và kết nối với hệ thống phân phối hiện đại cũng như các nền tảng thương mại điện tử. Đặc biệt, cần chú trọng đến việc "kể câu chuyện" văn hóa của sản phẩm để nâng cao giá trị cảm xúc, tạo sự khác biệt và tăng khả năng nhận diện trên thị trường, từ đó thu hút được phân khúc khách hàng mục tiêu và nâng cao giá trị kinh tế của sản phẩm thủ công truyền thống.

4.3. Ứng dụng nghề da vào thiết kế thời trang đương đại

4.3.1. Ưu thế của nghề da trong việc ứng dụng thiết kế thời trang đương đại

Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, nghề da truyền thống lại sở hữu những ưu thế nổi bật, tạo nên tiềm năng lớn trong việc ứng dụng vào thiết kế thời trang đương đại.

Thứ nhất, là tính linh hoạt và khả năng biến đổi của vật liệu. Da là một vật liệu tự nhiên có tính linh hoạt cao, cho phép các nhà thiết kế tạo ra đa dạng các sản phẩm với kết cấu, màu sắc và độ mềm dẻo khác nhau. Khác với các vật liệu tổng hợp, da thật mang vẻ đẹp tự nhiên, độc đáo và khả năng "lão hóa" một cách đẹp đẽ theo thời gian, tăng thêm giá trị cho sản phẩm.

Thứ hai, giá trị độc bản và tính bền vững từ kỹ thuật thủ công. Những kỹ thuật thủ công truyền thống trong xử lý da như thuộc da tự nhiên bằng thảo mộc, chàm khắc thủ công, may tay tinh xảo (như khâu yên ngựa) mang lại giá trị độc bản cho từng sản phẩm. Mỗi đường kim

mũi chỉ, mỗi nét chạm khắc đều chứa đựng tâm huyết và kỹ năng của người nghệ nhân, tạo nên sự khác biệt so với sản phẩm sản xuất hàng loạt. Hơn nữa, việc sử dụng các phương pháp thủ công thường thân thiện với môi trường hơn, đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững đang ngày càng phát triển trên thế giới.

Thứ ba, khả năng tích hợp bản sắc văn hóa. Kỹ thuật chế tác da truyền thống cho phép tích hợp các họa tiết, hoa văn mang tính biểu tượng của văn hóa Việt Nam như hình khảm, hoa sen, sóng nước, rồng phượng vào thiết kế sản phẩm thời trang. Sự kết hợp giữa kỹ thuật thủ công tinh xảo với các mô-típ văn hóa độc đáo không chỉ nâng cao giá trị thẩm mỹ mà còn giúp kể câu chuyện văn hóa, tạo ra những sản phẩm thời trang giàu bản sắc và tính nghệ thuật cao, điều mà sản xuất công nghiệp hàng loạt khó đạt được.

Cuối cùng, phù hợp với xu hướng “slow fashion” và cá nhân hóa. Trong bối cảnh ngành thời trang đang chuyển dịch từ “fast fashion” sang “slow fashion” và cá nhân hóa, các sản phẩm da thủ công với đặc tính bền bỉ, độc đáo và khả năng tùy chỉnh cao hoàn toàn phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng hiện đại, những người tìm kiếm sự khác biệt và giá trị thực sự trong sản phẩm.

Những ưu thế này là nền tảng vững chắc để nghề da truyền thống có thể tái định vị và khẳng định vị thế trong ngành thiết kế thời trang đương đại, từ đó góp phần vào việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

4.3.2. Quy trình ứng dụng nghề da truyền thống trong thiết kế thời trang đương đại

Dựa trên phương pháp thực hành sáng tạo, nhóm nghiên cứu đã triển khai một chuỗi hoạt động thiết kế nhằm tích hợp kỹ thuật nghề da truyền thống vào sản phẩm thời trang cao cấp. Quá trình bao gồm:

Nghiên cứu chất liệu: Lựa chọn da bò thuộc thảo mộc có nguồn gốc địa phương nhằm đảm bảo tính thân thiện với môi trường, giữ được độ mềm, độ bền tự nhiên và khả năng phản ứng tốt với kỹ thuật khắc - ép hoa văn thủ công. Việc kết hợp da với các loại vải như lụa, len, denim, canvas hoặc vải dệt kỹ thuật số không chỉ tạo sự tương phản trong cảm quan chất liệu, mà còn làm phong phú thêm cấu trúc thiết kế và chức năng sử dụng. Những sản phẩm dạng này thường mang tính ứng dụng cao, hướng đến nhóm khách hàng yêu thích tính cá tính và phá cách trong thời trang.

Tối giản hóa hình thức thiết kế (Minimalism): Ảnh hưởng từ triết lý thiết kế tối giản đang lan rộng trong thời trang, nhiều sản phẩm da hiện nay được thiết kế theo hướng đơn giản hóa đường nét, tinh gọn chi tiết, tập trung vào chất lượng chế tác, phom dáng chuẩn xác và cảm nhận vật liệu. Da - với đặc tính sang trọng tự thân - trở thành yếu tố trung tâm trong thiết kế, không cần đến sự phô trương hay trang trí cầu kỳ. Xu hướng này phù hợp với thị hiếu tiêu dùng hiện đại, đề cao tính bền vững và giá trị sử dụng lâu dài.

Phát triển kỹ thuật hoa văn thủ công: Áp dụng kỹ thuật ép tay và dập khuôn theo các mô - típ truyền thống như họa tiết hình tháp, hoa văn trống đồng, hoa lá cách điệu từ tranh dân gian Đông Hồ. Việc làm chủ kỹ thuật thủ công này giúp định vị bản sắc văn hóa trong từng sản phẩm.

Đa dạng hóa bảng màu và xử lý màu da: Bên cạnh các tông màu da truyền thống như nâu, đen, xám, hiện nay các nhà thiết kế đang mở rộng bảng màu sử dụng cho chất liệu da, bao gồm các màu pastel nhẹ nhàng, gam màu nổi bật, ánh kim hoặc chuyển sắc đa chiều. Quá trình nhuộm da cũng được cải tiến theo hướng thân thiện với môi trường như sử dụng chất nhuộm thảo mộc, kỹ thuật nhuộm vi khuẩn (bio dyeing), mang lại hiệu ứng màu sắc phong phú và tính bền màu cao. Sự đổi mới này góp phần nâng cao giá trị thẩm mỹ của sản phẩm da và mở rộng đối tượng tiêu dùng, đặc biệt là giới trẻ và phân khúc thời trang cao cấp.

Ứng dụng công nghệ hiện đại trong chế tác da: Các nhà thiết kế ngày càng tận dụng các tiến bộ công nghệ như in 3D, cắt laser, khắc vi mô và xử lý nhiệt, nhằm tạo ra những hiệu ứng bề mặt độc đáo, độ chính xác cao và khả năng cá nhân hóa mạnh mẽ cho sản phẩm. Nhờ đó, da không còn giới hạn trong những họa tiết truyền thống mà có thể trở thành “bề mặt sáng

tạo” mang tính nghệ thuật cao. Đây cũng là giải pháp hiệu quả để tái định vị chất liệu da trong thời trang tương lai, gắn với yếu tố công nghệ và đổi mới. Phản hồi từ cộng đồng thiết kế và người tiêu dùng cho thấy: sản phẩm có giá trị thẩm mỹ cao, nổi bật nhờ yếu tố bản sắc và chất lượng gia công thủ công tinh xảo. Đặc biệt, người tiêu dùng đô thị có xu hướng ưa chuộng sản phẩm có câu chuyện, nguồn gốc văn hóa và kỹ thuật truyền thống, điều này mở ra tiềm năng lớn cho chiến lược “lấy văn hóa làm giá trị gia tăng” trong phát triển sản phẩm thời trang.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu thực hành cũng khẳng định rằng nghệ thuật thủ công da hoàn toàn có khả năng chuyển hóa để phù hợp với yêu cầu thẩm mỹ, công năng và định hướng phát triển của thời trang bền vững, đồng thời mở ra hướng tiếp cận mới trong đào tạo thiết kế mang tính thực hành - bản địa hóa - đổi mới sáng tạo.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu đã khẳng định rõ ràng rằng nghề da thủ công truyền thống tại Việt Nam không chỉ mang trong mình những giá trị văn hóa - lịch sử sâu sắc mà còn tiềm ẩn vai trò là nguồn lực sáng tạo quan trọng trong lĩnh vực thiết kế thời trang hiện đại. Thông qua khảo sát thực địa tại các làng nghề như Kiều Kỵ và Tam Lâm, cùng với phân tích các kỹ thuật chế tác đặc trưng, nghiên cứu đã làm rõ hệ thống tri thức dân gian phức hợp được tích lũy qua nhiều thế hệ, thể hiện ở quy trình thuộc da tự nhiên, các kỹ thuật cắt, khâu, chàm khắc tinh xảo và việc ứng dụng các mô - típ hoa văn bản địa. Đặc biệt, giá trị nghi lễ và biểu tượng của sản phẩm da truyền thống như yên ngựa hay hộp đựng ấn triện cũng được nhấn mạnh, chứng minh chiều sâu về tín ngưỡng, quyền lực và mỹ cảm lịch sử của nghề da trong xã hội truyền thống.

Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả những giá trị và tiềm năng này, cần có một chiến lược đồng bộ và toàn diện. Thực trạng nghề da thủ công hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng, bao gồm sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm công nghiệp, hạn chế về mẫu mã và ngôn ngữ thiết kế chưa đáp ứng xu hướng đương đại, suy giảm nguồn nhân lực kế thừa do “già hóa” lao động và thiếu sự quan tâm của thế hệ trẻ, cũng như những khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ và thị trường hiện đại. Các mô hình đào tạo nghề hiện tại còn mang tính học việc truyền thống, thiếu sự liên kết với các trường đào tạo thiết kế, làm gián đoạn quá trình tiếp biến tri thức nghề với hệ thống sáng tạo hiện đại.

Mặc dù vậy, nghiên cứu cũng chỉ ra nhiều cơ hội để bảo tồn và phát triển nghề da truyền thống. Đó là giá trị độc đáo của sản phẩm thủ công, tiềm năng phát triển du lịch làng nghề, sự đón nhận tích cực của giới trẻ với trào lưu đồ da handmade, và sự hỗ trợ ngày càng tăng từ chính sách nhà nước cùng các tổ chức phát triển. Đặc biệt, ưu thế của da là một vật liệu linh hoạt, có khả năng biến đổi cao, cùng với giá trị độc bản và tính bền vững từ kỹ thuật thủ công, khả năng tích hợp bản sắc văn hóa qua họa tiết truyền thống, và sự phù hợp với xu hướng “slow fashion” và cá nhân hóa, đã tạo nên nền tảng vững chắc cho việc ứng dụng nghề da vào thiết kế thời trang đương đại.

Do đó, các giải pháp đề xuất không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn mà còn tập trung vào việc tái định vị và khai thác giá trị nghề da trong dòng chảy sáng tạo của thời trang hiện đại. Việc lồng ghép nghề da vào chương trình đào tạo thiết kế thời trang tại các trường đại học nghệ thuật - mỹ thuật ứng dụng được xem là một hướng đi khả thi để không chỉ bảo tồn di sản mà còn đào tạo thế hệ thiết kế mới có ý thức văn hóa bản địa và năng lực đổi mới sáng tạo. Điều này đòi hỏi sự đầu tư vào nghiên cứu thiết kế sáng tạo, hợp tác giữa nghệ nhân và nhà thiết kế trẻ, ứng dụng công nghệ phù hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về kỹ thuật, và tăng cường năng lực tiếp cận thị trường cho các làng nghề. Mục tiêu cuối cùng là tạo lập mối liên kết giữa di sản văn hóa và thiết kế đương đại, mở rộng tiềm năng phát triển của nghề thủ công truyền thống trong bối cảnh kinh tế sáng tạo, đồng thời góp phần định hình bản sắc thời trang Việt Nam trên trường quốc tế.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu của bài viết khẳng định rằng, bất chấp những thách thức hiện hữu từ bối cảnh công nghiệp hóa và hội nhập, nghề da truyền thống sở hữu những ưu thế nội tại vượt

trội như tính linh hoạt của vật liệu, giá trị độc bản từ kỹ thuật thủ công tinh xảo, khả năng tích hợp bản sắc văn hóa sâu sắc, và sự phù hợp với các xu hướng tiêu dùng bền vững. Những ưu thế này mở ra con đường tái định vị chiến lược cho nghề da trong hệ sinh thái thời trang toàn cầu. Kết nối giữa di sản thủ công truyền thống và tư duy thiết kế đương đại không chỉ mang ý nghĩa sống còn đối với công tác bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, mà còn đóng vai trò then chốt trong việc định hình và khẳng định bản sắc thời trang Việt Nam trên trường quốc tế. Hướng đi này đồng thời đặt ra yêu cầu về một chiến lược tổng thể, trong đó việc lồng ghép tri thức nghề da vào các chương trình đào tạo thiết kế được xem là giải pháp khả thi để nuôi dưỡng thế hệ nghệ nhân và nhà thiết kế mới, có khả năng dung hòa truyền thống và sáng tạo hiện đại.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

[1]. Bùi Văn Vượng (2002), *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin.

[2]. Nguyễn Văn Ngu (2019), *Nghề làm giấy da ở hai làng Giẽ Thượng và Giẽ Hạ* (Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học Xã hội).

Tiếng Anh

[3]. Fletcher, K. (2008). *Sustainable fashion and textiles: Design journeys*. Earthscan.

[4]. McDonough, M., & Braungart, W. (2014). *The upcycle: Beyond sustainability*. North Point Press.

[5]. UNESCO (2003). *Convention for the safeguarding of the intangible cultural heritage*. <https://ich.unesco.org>.

[6]. Vabaya (2020). *Handmade leather*, <https://vabaya.com/blogs/handmade-leather>.

ỨNG DỤNG NGHỆ DA TRUYỀN THỐNG TRONG THIẾT KẾ THỜI TRANG: TỪ DI SẢN VĂN HÓA ĐẾN SÁNG TẠO ĐƯƠNG ĐẠI

Nguyễn Thị Hồng Thúy

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: nguyenthithongthuy@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 20/6/2025

Ngày phản biện: 22/6/2025

Ngày tác giả sửa: 25/6/2025

Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

Ngày phát hành: 31/10/2025

DOI: <https://doi.org/10.55988/2588-1264/298>

Nghề da truyền thống từng giữ vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa - xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghiệp hóa thời trang, nghề da đang dần mai một do sự lấn át của sản phẩm công nghiệp. Bài viết đề xuất hướng tiếp cận mới nhằm bảo tồn và phát triển nghề da truyền thống - với tư cách là một di sản văn hóa - thông qua ứng dụng trong thiết kế thời trang đương đại. Trên cơ sở khảo sát thực địa, nghiên cứu trường hợp điển hình và thực hành thiết kế, bài viết làm rõ các giá trị thẩm mỹ, kỹ thuật và biểu tượng của nghề da, đồng thời đề xuất mô hình ứng dụng nghề da thủ công trong thiết kế thời trang theo hướng bền vững. Kết quả nghiên cứu góp phần tạo lập mối liên kết giữa di sản văn hóa và thiết kế đương đại, mở rộng tiềm năng phát triển của nghề thủ công truyền thống trong bối cảnh kinh tế sáng tạo.

Từ khóa: Nghề da truyền thống; Thiết kế thời trang; Di sản văn hóa; Sáng tạo đương đại.